TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày: 30-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Lê Thị Thu Hiền.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Trần Duy Thường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Duy T, sinh năm 1988 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 6, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đăng S và bà Trịnh Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án: không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/3/2011, bị cáo bị Công an phường T, thành phố P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" với hình thức phạt tiền: 750.000 đồng, đã nộp phạt; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2019 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trần Hữu T, sinh năm 1961; trú tại: thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Mạnh H; anh Đặng Thành Đ; anh Đỗ Trường T; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 06/6/2019, Đỗ Duy T chuẩn bị 01 chiếc vam tự chế hình chữ "*T*", 01 chiếc vam phá khóa hình chữ "*L*" và đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết từ thành phố P đến địa bàn huyện L nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đi đến ngã tư thuộc địa phận thôn N, xã Đ, huyện , tỉnh Hà Nam, T xuống xe đi bộ vào nhánh đường DH05, tới khu vực C - máng H thuộc thôn N, thì T nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 90F7-9956 đang dựng ở vệ đường. T quan sát thấy xung quanh không có ai nên tiến đến chiếc xe, phát hiện thấy chìa khóa xe vẫn còn cắm ở ổ khóa điện nên T đã dắt trộm chiếc xe lên đường DH05 rồi nổ máy điều khiển xe chạy. Khi T đi được khoảng 300 m thì bị Công an huyện Lý Nhân phối hợp Công an xã Đ đang tuần tra trên đường DH05 phát hiện thấy có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Do sợ bị phát hiện nên T đã để xe lại và bỏ chạy được khoảng 100 m thì bị lực lượng công an bắt giữ và lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp và biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu theo quy định của pháp luật.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Duy T không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL-ĐGTS ngày 12/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện L kết luận: *"01 chiếc xe mô tô được mô tả như trên có giá trị là 8.050.000 (tám triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng"*.

Vật chứng vụ án: Công an huyện Lý Nhân đã trả lại ông Trần Hữu T: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 90F7-9956; 01 chìa khóa xe mô tô; 01 bao tải cũ, màu trắng. Các vật chứng còn lại gồm: 01 kính nhựa màu đen trên gọng kính có số 258; 01 mũ bảo hiểm, phía sau mũ có chữ Honda; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 vam tự chế hình chữ "*T*", 01 chiếc vam phá khóa hình chữ "*L*"; 02 thanh kim loại đều có một đầu hình lục giác và một đầu dẹt đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Hữu T không yêu cầu Đỗ Duy T phải bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKSLN ngày 29/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Đỗ Duy T về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với Đỗ Duy T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Duy T từ 18 đến 21 tháng tù. Hình phạt bổ sung không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Đỗ Duy T bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết. Và đề xuất hướng xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo Đỗ Duy T khai nhận hành vi của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố và nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Đỗ Duy T tại phiên tòa là phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; lời nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, vật chứng vụ án thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 06/6/2019, tại khu vực C - máng H thuộc thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam, Đỗ Duy T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 90F7-9956 có giá trị là 8.050.000 *(tám triệu không trăm năm mươi nghìn)* đồng của ông Trần Hữu T.

Hành vi nêu trên của Đỗ Duy T đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo.

[3] Về hình phạt: Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự địa phương. Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo hộ nên cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất của vụ án, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể

giáo dục, cải tạo bị cáo, bảo đảm an ninh trật tự phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Hữu T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 kính nhựa màu đen trên gọng kính có số 258; 01 mũ bảo hiểm, phía sau mũ có chữ Honda; 01 mũ lưỡi trai màu đen không có giá trị sử dụng, bị cáo đề nghị không nhận lại; 01 vam tự chế hình chữ "*T*", 01 chiếc vam phá khóa hình chữ "*L*"; 02 thanh kim loại đều có một đầu hình lục giác và một đầu dẹt là công cụ, phượng tiện bị cáo sử dụng để phạm tội, do đó tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Duy T phạm tội: *"Trộm cắp tài sản".*

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy T 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 06/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 kính nhựa màu đen trên gọng kính có số 258; 01 mũ bảo hiểm, phía sau mũ có chữ Honda; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 vam tự chế hình chữ "*T*", 01 chiếc vam phá khóa hình chữ "*L*"; 02 thanh kim loại đều có một đầu hình lục giác và một đầu dẹt.

(*Tình trạng, đặc điểm tài sản như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Chi cục Thi hành án dân sự huyện L ngày 30/7/2019*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản

lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Duy T phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thành Nam